

Bản án số: 48/2021/HSST
Ngày 24/9/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH O – TP. HÀ N

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Tiến Dũng
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
Ông Nguyễn Huy Quý và bà Nguyễn Thị Hằng
- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Phạm Anh Bích - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Oai
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh O tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021; Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh O , Thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 45/HSST ngày 09 tháng 7 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2021 ngày 13/08/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 58/2012 ngày 26/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thanh O , Tp Hà N đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Duy H** (*Tên gọi khác: không*) Sinh năm: 1990; Nơi đăng ký HKTT: Thôn Ngọc Đ , xã Hồng D , huyện Thanh O- Tp Hà N ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Bố đẻ: Nguyễn Duy Ch , sinh năm 1957; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Th , sinh năm 1957; Gia đình có 4 chị em, bị cáo là con thứ 4; Có vợ Là Nguyễn Thùy L , sinh năm 1996; có 02 con , con lớn sinh năm 2010, con nhỏ 2017; ***Danh chỉ bản số; 109/2021 do Công an huyện Thanh O lập ngày 23/4/2021. Tiền án, tiền sự: Không***

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/4/2021 đến ngày 23/4/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. *Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.*

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Chị Đỗ Thị C , sinh năm 1990

Trú tại: Thôn Ngọc Đ , xã Hồng D , huyện Thanh O , Tp Hà N

2/ Chị Nguyễn Thị Ng , sinh năm 1983

Trú tại: Thôn Phương Nh , xã Hồng D , huyện Thanh O , Tp Hà N

3/ Anh Vũ Hoàng D , sinh năm 1991

Trú tại: Thôn Hoạch A , xã Kim A , huyện Thanh O , Tp Hà N

4/ Anh Vũ Trung K , sinh năm 1991

Trú tại: Thôn Mã K , xã Phương Tr , huyện Thanh O , Tp Hà N

5/ Anh Bùi Anh Đ , sinh năm 1998,

Trú tại: Thôn Hoàng Tr , xã Hồng D , huyện Thanh O , Tp Hà N .

Người làm chứng:

1/Anh Nguyễn Quý H , sinh năm 1990

Trú tại: Thôn Ngọc Đ , xã Hồng D , huyện Thanh O , Tp Hà N

(Tại phiên toà: anh D có mặt. Chị C , chị Ng , anh K , anh Đ , anh H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Bị cáo Nguyễn Duy H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh O , TP. Hà N truy tố hành vi phạm tội như sau:

Từ giữa năm 2020, do muốn kiếm lời bất chính, Nguyễn Duy H sinh năm 1990, trú tại thôn Ngọc Đ, xã Hồng D , huyện Thanh O đã cho một số người dân sinh sống trên địa bàn huyện Thanh O , thành phố Hà N vay tiền với lãi xuất cao, từ 4.000 đồng - 5.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (tương đương với lãi suất 146% /01 năm đến 182,5% /01 năm), phải trả tiền lãi 10 - 30 ngày/01 lần, khi nào người vay trả hết tiền gốc thì việc tính tiền lãi kết thúc.

Khách hàng đến vay tiền của H đều phải viết giấy vay tiền theo mẫu H đã soạn sẵn nội dung, chỉ cần điền thêm thông tin cá nhân người vay. Nếu người vay là người thân, quen biết thì H cho vay với số tiền lớn đến khoảng 300.000.000 đồng; còn nếu người vay lạ, không thân thiết chỉ được vay số tiền từ 10.000.000 đồng - 20.000.000 đồng và ngoài viết giấy vay tiền H yêu cầu phải cung cấp căn cước công dân hoặc giấy phép lái xe.

Hồi 14 giờ 40 ngày 19/4/2021, khi H đang có hành vi nhận 3.000.000 đồng tiền lãi của chị Đỗ Thị C sinh năm 1978, trú tại: thôn Hoàng Tr , xã Hồng D , huyện Thanh O tại quán cà phê 1995 thuộc địa phận phố V , Dân H , Thanh O , Hà N thì bị Công an huyện Thanh O phối hợp cùng Công an xã Dân H tiến hành kiểm tra, đưa những người liên quan về trụ sở làm việc.

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Duy H :

+ 3.000.000 đồng;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50S màu đen – xanh, số IMEI 1: 352049111591971, số IMEI 2: 352050111591979, lắp số thuê bao: 0358.048.999;

Quá trình điều tra, xác định H đã cho các đối tượng vay tiền như sau:

1. Chị Đỗ Thị C , sinh năm 1978, trú tại thôn Hoàng Tr , xã Hồng D , huyện Thanh O .

Ngày 16/7/2020, chị C vay của H số tiền 20.000.000 đồng với lãi xuất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (tương đương lãi xuất 182,5%/01 năm) thỏa thuận 30 ngày trả lãi một lần với số tiền 3.000.000 đồng/01 tháng. Đến ngày 19/4/2021, chị C đã trả cho H 08 lần với tổng số tiền lãi là 24.000.000 đồng. Như vậy, số tiền lãi H thu lợi bất chính là 21.369.863 đồng.

Đến nay, chị C chưa trả cho H tiền gốc.

2. Chị Nguyễn Thị N sinh năm 1983, trú tại: thôn Phương Nh , xã H Dương, huyện Thanh O , thành phố Hà N vay tiền của H 06 lần.

- Lần 1, ngày 10/01/2021 H cho chị Ng vay số tiền 100.000.000 đồng với lãi xuất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, thỏa thuận 10 ngày trả lãi một lần với số tiền 5.000.000 đồng. Ngày 20/01/2021 chị Ng đã trả cho H tiền gốc 100.000.000 đồng và 5.000.000 đồng tiền lãi. Như vậy, số tiền lãi H thu lợi bất chính là 4.452.054 đồng.

- Lần 2, ngày 25/02/2021 H cho chị Ng vay số tiền 130.000.000 đồng với lãi xuất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, thỏa thuận 10 ngày trả lãi một lần với số tiền 6.500.000 đồng. Ngày 07/3/2021, chị Ng đã trả cho H tiền gốc 130.000.000 đồng và 6.500.000 đồng tiền lãi. Như vậy, số tiền lãi H thu lợi bất chính là 5.787.671 đồng.

Sau khi được chị Ng trả cho tiền gốc và tiền lãi của hai lần vay, H tiếp tục sử dụng số tiền này để cho chị Ng vay tiếp.

- Lần 3, ngày 29/3/2021 H cho chị Ng vay số tiền 120.000.000 đồng với lãi xuất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, thỏa thuận 15 ngày trả lãi một lần với số tiền 9.000.000 đồng. Chị Ng vẫn tiếp tục vay số tiền này, chưa trả cho H tiền gốc. Chị Ng đã trả 02 lần tiền lãi cho H với số tiền 18.000.000 đồng tiền lãi. Như vậy, số tiền lãi H thu lợi bất chính là 16.027.397 đồng.

- Lần 4, ngày 05/4/2021 H cho chị Ng vay số tiền 150.000.000 đồng với lãi xuất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, thỏa thuận 10 ngày trả lãi một lần với số tiền 7.500.000 đồng. Chị Ng vẫn tiếp tục vay số tiền này, chưa trả cho H tiền gốc. Chị Ng đã trả 02 lần tiền lãi cho H với số tiền 15.000.000 đồng tiền lãi. Như vậy, số tiền lãi H thu lợi bất chính là 13.356.164 đồng.

- Lần 5, ngày 07/4/2021 H cho chị Ng vay số tiền 70.000.000 đồng với lãi xuất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, thỏa thuận 10 ngày trả lãi một lần với số tiền 3.500.000 đồng. Chị Ng vẫn tiếp tục vay số tiền này, chưa trả cho H tiền gốc. Chị Ng đã trả 02 lần tiền lãi cho H với số tiền 7.000.000 đồng tiền lãi. Như vậy, số tiền lãi H thu lợi bất chính là 6.232.877 đồng.

- Lần 6, ngày 10/4/2021 H cho chị Ng vay số tiền 50.000.000 đồng với lãi xuất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, thỏa thuận 15 ngày trả lãi một lần với số tiền 3.750.000 đồng. Chị Ng vẫn tiếp tục vay số tiền này, chưa trả cho H tiền gốc. Chị Ng đã trả 01 lần tiền lãi cho H với số tiền 3.750.000 đồng tiền lãi. Như vậy, số tiền lãi H thu lợi bất chính là 3.339.041 đồng.

Từ ngày 10/01/2021 đến ngày 10/4/2021, chị Nguyễn Thị Ng liên tục vay của H 06 lần với tổng số tiền gốc là 390.000.000 đồng. Chị Ng đã trả cho Huỳnh 55.250.000 đồng tiền lãi. Như vậy, số tiền lãi H thu lợi bất chính là 49.195.205 đồng.

Đến nay chị Ng chưa trả cho H tiền gốc đã vay là 390.000.000 đồng.

3. Vũ Hoàng D , sinh năm 1991, trú tại thôn Hoạch A , xã Kim A , huyện Thanh O

Ngày 13/3/2021, Huỳnh cho D vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi xuất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày (*tương đương lãi xuất 182,5%/ 01 năm*), thỏa thuận 30 ngày trả lãi 01 lần với số tiền 1.500.000 đồng/01 tháng. D đã trả cho H tiền lãi 02 lần là 3.000.000 đồng. Như vậy, số tiền lãi H thu lợi bất chính là 2.671.232 đồng.

Đến nay, D chưa trả tiền gốc 10.000.000 đồng cho H .

4. Vũ Trung K sinh năm 1991, trú tại thôn Mã K , xã Phương Tr , huyện Thanh O , thành phố Hà N

Ngày 03/4/2021, H cho Kiên vay số tiền 10.000.000 đồng, hình thức bốc bát họ, với tỷ lệ 10 ăn 8, H đã cắt luôn tiền lãi 2.000.000 đồng (*tương đương lãi suất 4.000 đồng/01 triệu/01 ngày, 146%/năm*) và thỏa thuận phải trả gốc trong thời hạn 50 ngày. K đã trả cho H 03 lần tiền gốc mỗi lần 1.000.000 đồng là 3.000.000 đồng, còn nợ 7.000.000 đồng tiền gốc.

Như vậy, trong 2.000.000 đồng tiền lãi, H đã thu lợi bất chính là: 1.726.027 đồng.

5. Bùi Anh Đ sinh năm 1998, trú tại thôn Hoàng Tr , xã Hồng D , huyện Thanh O.

Ngày 15/4/2021, Đức vay của H 10.000.000 đồng, lãi xuất 4.000 đồng/01 triệu/01 ngày (*tương đương lãi xuất 146%/ 01 năm*), thỏa thuận 30 ngày trả lãi 01 lần với số tiền 1.200.000 đồng/01 tháng. Đ đã trả cho H tiền lãi 01 lần là 1.200.000 đồng. Như vậy, số tiền lãi H thu lợi bất chính là 1.035.616 đồng.

Đến nay Đ chưa trả cho H tiền gốc 10.000.000 đồng đã vay.

Đối với số tiền lãi H đã nhận của những người vay, H khai nhận sau khi nhận được tiền lãi, H đã tiếp tục sử dụng hết vào việc cho vay nặng lãi.

Quá trình điều tra còn xác định: ngày 02/4 và ngày 04/4/2021, H có hành vi đăng bài lên mạng xã hội Zalo có nội dung bôi nhọ, xúc phạm danh dự nhân phẩm của chị Đỗ Thị C . Ngày 22/6/2021, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Thanh O đã có văn bản đề nghị Thanh tra sở Thông tin và Truyền thông thành phố Hà N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Duy H.

Về nguồn gốc số tiền H cho vay nặng lãi: H khai nhận bản thân có tiền tích cóp được và tiền lãi do khách trả để cho vay. Ngoài ra, H có vay 110 triệu đồng của bạn cùng thôn là Nguyễn Quý H sinh năm 1990, vay nhiều lần, mỗi lần từ 10 triệu đến 50 triệu đồng, không có lãi. H đã trả được 80 triệu cho H , còn nợ lại 30 triệu đồng. Khi vay, H nói để giải quyết việc cá nhân. H không biết việc Huỳnh sử dụng số tiền này vào việc phạm tội, nên Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý.

Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra hiện có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 44/KSĐT ngày 05/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh O, thành phố Hà Ni đã truy tố Nguyễn Duy Huỳnh về tội: “**Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự**” theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

*** Về hình phạt chính:**

Áp dụng khoản 1 Điều 201, điểm i, s khoản 1 Điều 51, điều 36 BLHS 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*), đề nghị HĐXX tuyên phạt **Nguyễn Duy H** mức án từ **12 - 15** tháng cải tạo không giam giữ, được trừ số ngày tạm giữ. Thời hạn tính từ ngày UBND xã Hồng D nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo cho UBND xã Hồng D theo dõi, giám sát trong thời hạn chấp hành án. Do bị cáo không có thu nhập ổn định, vì vậy miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

*** Về vật chứng và các biện pháp tư pháp:** Áp dụng khoản 1 Điều 47; 48 Bộ luật Hình sự 2015; khoản 1, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50S màu đen - xanh, số IMEI 1: 352049111591971, số IMEI 2: 352050111591979, lắp số thuê bao: 0358.048.999 đã thu giữ của H, sử dụng vào việc phạm tội.

- Đối với số tiền 3.000.000 đồng đã thu giữ của H (là số tiền lãi chị C trả cho Huỳnh), nên được trả lại cho chị C số tiền lãi trên 20% là: 2.671.232 đồng (bảo thủ số tiền này để đảm bảo thi hành án) và Tịch thu sung quỹ nhà nước khoản lãi tương ứng với mức lãi xuất 20%/năm là: 328.768 đồng.

- Buộc Nguyễn Duy H:

+ Giao nộp số tiền gốc người vay đã trả là 3.000.000 đồng để tịch thu sung quỹ nhà nước.

+ Giao nộp khoản lãi tương ứng với mức lãi xuất 20%/năm (khoản tiền phát sinh từ tội phạm) là: 9.452.075 đồng, được đối trừ số tiền 328.768 đồng đã bị thu giữ. H còn phải giao nộp: 9.123.307 đồng để tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Buộc Đỗ Thị C, Nguyễn Thị Ng, Vũ Hoàng D, Vũ Trung K, Bùi Anh Đ phải giao nộp 437.000.000 đồng (là số tiền gốc đã vay của H nhưng chưa trả) để tịch thu sung quỹ nhà nước. Cụ thể:

+ Đỗ Thị C: 20.000.000 đồng. Chị C được đối trừ số tiền 2.671.232 đồng đã bị thu giữ.

+ Nguyễn Thị Ng: 390.000.000 đồng

+ Vũ Hoàng D: 10.000.000 đồng

+ Vũ Trung K: 7.000.000 đồng

+ Bùi Anh Đ: 10.000.000 đồng

- Đối với khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi xuất trên 20%/năm là khoản tiền mà Huỳnh thu lời bất chính của người vay là 75.997.943 đồng cần được trả lại cho người vay. Tuy nhiên những người vay là chị Ngân, anh D, anh K, anh Đ không đề nghị H trả lại số tiền này nên không xem xét. Riêng chị C có yêu cầu H phải trả lại số tiền lãi

xuất trên 20% là 18.698.631 đồng (21.369.863 đồng – 2.671.232 đồng), nên cần buộc Huỳnh phải trả lại cho chị C: 18.698.631 đồng.

- Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, cơ quan truy tố, về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về: Khởi tố vụ án; khởi tố bị can; phê chuẩn quyết định khởi tố bị can; áp dụng biện pháp tạm giữ; tạm giam. Về các biện pháp điều tra như: Lấy lời khai bị can, người có quyền lợi liên quan; lấy lời khai của người làm chứng; thu giữ vật chứng; về việc giao nhận các văn bản tố tụng cho bị can đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thu thập đầy đủ, đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, Điều tra viên, Kiểm tra viên: Không mớm cung, ép cung, bức cung, dùng nhục hình đối với bị can.

[1.2]. Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa. Mặc dù vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Tòa án đã triệu tập hợp lệ những hộ vắng mặt lần thứ hai. Vì vậy, việc đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định pháp luật.

[2]. Về nội dung:

Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo Nguyễn Duy H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai, tang vật vụ án, nhân chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Quá trình điều tra, truy tố đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Nguyễn Duy H đã nảy sinh ý định cho vay nặng lãi để kiếm lời. Trong khoảng thời gian từ 16/7/2020 đến ngày 15/4/2021, Nguyễn Duy H đã cho 05 người vay tiền, với tổng số tiền gốc là 440.000.000 đồng, với mức lãi xuất từ 4.000 đồng - 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày (*tương đương lãi suất theo năm 146%/năm và 182,5%/năm*), với tổng số tiền lãi H đã nhận là 85.450.000 đồng. Tổng số tiền H thu lợi bất chính từ việc cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự là 75.997.943 đồng.

Đối chiếu với các quy định của pháp luật hình sự, hành vi của Nguyễn Duy H đã phạm vào tội “*Cho vay nặng lãi trong giao dịch dân sự*” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Về tính chất vụ án: Đây là vụ án có tích chất ít nghiêm trọng, nhưng hành vi thì nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước về tín dụng mà cụ thể là trật tự trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ; xâm phạm đến lợi ích của công dân. Bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý biết việc cho vay lãi nặng

của mình là nguy hiểm cho xã hội những vì vụ lợi mà vẫn cố tình thực hiện phạm tội. Động cơ phạm tội của bị cáo là vụ lợi nhằm thu lợi bất chính. Vì vậy cần phải có hình phạt tương xứng để giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở chỗ tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng: Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50S màu đen-Xanh số IMEI 1:352049111591971, số IMEI2: 352050111591979, lắp số thuê bao 0358048999 đã thu giữ của bị cáo Huỳnh sử dụng vào việc phạm tội.

Và số tiền 3.000.000đ đã thu giữ của Huỳnh (là số tiền lãi chị Cúc trả cho Huỳnh), nên được trả lại cho chị Cúc số tiền lãi trên 20% là 2.671.232đồng (bảo thủ số tiền này để đảm bảo thi hành án) và tịch thu sung quỹ nhà nước khoản lãi tương ứng với mức lãi xuất 20%/năm là 328.768đồng. Buộc Nguyễn Duy H giao nộp số tiền gốc của người vay đã trả lại là 3.000.000đ để sung quỹ nhà nước và giao nộp khoản lãi tương ứng với mức lãi xuất 20%/năm (khoản tiền phát sinh từ tội phạm) là 9.452.075đồng, được đối trừ số tiền 328.768 đồng đã bị thu giữ. H còn phải giao nộp 9.123.307đồng để tịch thu sung quỹ nhà nước

Về các biện pháp tư pháp:

- Buộc Đỗ Thị C , Nguyễn Thị Ng , Vũ Hoàng D , Vũ Trung K , Bùi Anh Đ phải giao nộp 437.000.000 đồng (là số tiền gốc đã vay của Huỳnh nhưng chưa trả) để tịch thu sung quỹ nhà nước.

Cụ thể:

+ Đỗ Thị Cúc: 20.000.000 đồng. Chị C được đối trừ số tiền 2.671.232 đồng đã bị thu giữ. Chị Cúc còn phải giao nộp: 17.328.768 đồng.

+ Nguyễn Thị Ng : 390.000.000 đồng

+ Vũ Hoàng D : 10.000.000 đồng

+ Vũ Trung K : 7.000.000 đồng

+ Bùi Anh Đ 10.000.000 đồng

- Đối với khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi xuất trên 20%/năm là khoản tiền mà H thu lời bất chính của người vay là 75.997.943 đồng cần được trả lại cho người vay là chị Ng , anh D , anh K , anh Đ không đề nghị Huỳnh trả số tiền này nên không xem xét. Riêng chị C có yêu cầu H phải trả lại số tiền lãi xuất trên 20% là 18.698.631đồng (21.369.863đồng – 2.671.232đồng) nên cần buộc H phải trả lại cho chị Cúc 18.698.631đồng .

Cần áp dụng hình phạt chính bằng tiền đối với bị cáo

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Duy H** phạm tội: “Cho vay **lãi nặng** trong giao dịch dân sự”

2. Về Điều luật áp dụng hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 201, điểm i, khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy H 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng) về “Tội cho vay **lãi nặng** trong giao dịch dân sự”.

3. Về vật chứng và các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47; 48 Bộ luật Hình sự 2015; khoản 1, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50S màu đen - xanh, số IMEI 1: 352049111591971, số IMEI 2: 352050111591979, lắp số thuê bao: 0358.048.999 đã thu giữ của H, sử dụng vào việc phạm tội.

- Đối với số tiền 3.000.000 đồng đã thu giữ của H (là số tiền lãi chị Cúc trả cho Huỳnh), nên được trả lại cho chị C số tiền lãi trên 20% là: 2.671.232 đồng (*bảo thủ số tiền này để đảm bảo thi hành án*) và Tịch thu sung quỹ nhà nước khoản lãi tương ứng với mức lãi xuất 20%/năm là: 328.768 đồng.

- Buộc Nguyễn Duy H phải giao nộp: 12.123.307 đồng để tịch thu sung quỹ nhà nước. Cụ thể:

+ Giao nộp số tiền gốc người vay đã trả là 3.000.000 đồng để tịch thu sung quỹ nhà nước.

+ Giao nộp khoản lãi tương ứng với mức lãi xuất 20%/năm (khoản tiền phát sinh từ tội phạm) là: 9.452.075 đồng, được đối trừ số tiền 328.768 đồng đã bị thu giữ. H còn phải giao nộp: 9.123.307 đồng để tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Buộc Đỗ Thị C, Nguyễn Thị Ng, Vũ Hoàng D, Vũ Trung K, Bùi Anh Đ phải giao nộp 437.000.000 đồng (là số tiền gốc đã vay của Huỳnh nhưng chưa trả) để tịch thu sung quỹ nhà nước.

Cụ thể:

+ Đỗ Thị Cúc: 20.000.000 đồng. Chị C được đối trừ số tiền 2.671.232 đồng đã bị thu giữ. Chị C còn phải giao nộp: 17.328.768 đồng.

+ Nguyễn Thị Ng : 390.000.000 đồng

+ Vũ Hoàng D : 10.000.000 đồng

+ Vũ Trung K : 7.000.000 đồng

+ Bùi Anh Đ : 10.000.000 đồng

- Đối với khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi xuất trên 20%/năm là khoản tiền mà Huỳnh thu lời bất chính của người vay là 75.997.943 đồng cần được trả lại cho người vay. Tuy nhiên những người vay là chị Ng, anh D, anh K, anh Đ không đề nghị H trả lại số tiền này nên không xem xét. Riêng chị C có yêu cầu H phải trả lại số tiền lãi xuất trên 20% là 18.698.631 đồng (21.369.863 đồng – 2.671.232 đồng), nên buộc H phải trả lại cho chị Cúc: 18.698.631 đồng.

4. Về án phí: Căn cứ nghị quyết số: 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Duy H phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm ngàn*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Án xử công khai sơ thẩm, Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 24/9/2021

- Những người có quyền lợi liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà N ;
- VKSND huyện; CQĐT;
- THA HS, THADS;
- UBND xã Hồng D ;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Dũng